

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2834/UBND-KTTH  
Về việc thực hiện Chỉ thị của  
Thủ tướng Chính phủ về  
tăng cường quản lý đầu tư và  
xử lý nợ đọng XDCCB từ  
nguồn NSNN, trái phiếu  
Chính phủ

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....5006.....
	Ngày: 29/7/13.....
	Chuyên:.....

Kính gửi:

- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, Công văn số 4669/BKHĐT-TH ngày 05/7/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn triển khai các Chỉ thị của TTCP và xây dựng kế hoạch năm 2014, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản nêu trên; đồng thời chỉ đạo cụ thể một số nội dung như sau:

**I. VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

**1. Về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư**

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn NSNN chưa phê duyệt quyết định đầu tư thì cấp quyết định đầu tư, cơ quan tham mưu quyết định đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm:

a) Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô đầu tư của từng dự án bảo đảm theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt; bảo đảm nội dung đầu tư phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Chỉ được trình phê duyệt và quyết định phê duyệt dự án khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách.

c) Đối với các dự án có sử dụng ngân sách tỉnh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, nhưng ủy quyền cho các sở, ban, ngành hoặc

phân cấp cho UBND các huyện, thành phố phê duyệt thì trước khi phê duyệt dự án, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phải có văn bản lấy ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính. Trường hợp dự án có lồng ghép vốn ngân sách huyện, thành phố thì chỉ được quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn phần ngân sách huyện, thành phố.

d) Đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư mà dự án có lồng ghép vốn ngân sách huyện, thành phố thì UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm cân đối bố trí phần vốn ngân sách huyện, thành phố trong cơ cấu nguồn vốn trình phê duyệt.

UBND tỉnh không chịu trách nhiệm về phần vốn ngân sách huyện, thành phố đã duyệt trong dự án.

## **2. Về điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án (kể cả các dự án phê duyệt sau ngày Nghị định 83/2009/NĐ-CP có hiệu lực)**

a) Đối với các dự án đã được phê duyệt nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn thực hiện đầu tư thì chưa xem xét điều chỉnh.

b) Đối với các dự án đang triển khai dở dang (kể cả các dự án đã giao kế hoạch vốn thực hiện đầu tư nhưng chưa có khối lượng xây lắp) đã được giao kế hoạch vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ nhưng do các biến động giá cả, chi phí tiền lương, chi phí giải phóng mặt bằng, làm vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phải rà soát các nội dung đầu tư, đề xuất cắt giảm các chi phí, hạng mục không thật cần thiết trên nguyên tắc vẫn bảo đảm mục tiêu chủ yếu của dự án, hiệu quả đầu tư nhằm giảm chi phí đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

Sau khi áp dụng các giải pháp trên, nếu dự án vẫn còn vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phối hợp với cơ quan tham mưu về kế hoạch đầu tư trình cấp quyết định đầu tư xem xét, quyết định (có văn bản báo cáo cụ thể kèm theo biểu mẫu theo Phụ lục 1 và 2). Trên cơ sở cân đối nguồn vốn sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án, người có thẩm quyền quyết định xem xét, quyết định dừng, giãn tiến độ những dự án chưa thật cần thiết, hiệu quả đầu tư không cao, để tập trung vốn cho các dự án cấp bách và hiệu quả cao hơn.

c) Đối với các dự án đã thi công hoàn thành trước khi ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg nhưng vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ về khối lượng, đơn giá theo đúng quy định hiện hành của nhà nước để lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh tổng mức đầu tư (có văn bản báo cáo cụ thể kèm theo biểu mẫu theo Phụ lục 3).

d) Trong phạm vi cân đối ngân sách của cấp mình, người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định điều chỉnh dự án.

đ) Việc điều chỉnh dự án phải đảm bảo hiệu quả đầu tư, mục tiêu đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn và khả năng hoàn thành dự án đúng tiến độ.

e) Đối với những dự án có thể chuyển đổi hình thức đầu tư theo tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ: Các chủ đầu tư rà soát các nội dung đầu tư và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lại các dự án theo quy định hiện hành cho phù hợp với các quy định của pháp luật đối với hình thức đầu tư mới.

g) Đối với các dự án dở dang sau khi đã rà soát, cắt giảm vẫn vượt tổng mức đầu tư đã duyệt, nhưng không có khả năng cân đối vốn cho dự án sau khi điều chỉnh và đối với các dự án dở dang mặc dù không điều chỉnh tổng mức đầu tư nhưng khó có khả năng bố trí vốn thực hiện đúng tiến độ: Chủ đầu tư rà soát, phối hợp với cơ quan quản lý đầu tư đề xuất người có thẩm quyền điều chỉnh giảm quy mô, cắt giảm các chi phí, hạng mục không cần thiết nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu chủ yếu của dự án theo khả năng cân đối nguồn vốn hoặc đề xuất giãn hoãn tiến độ thực hiện sau năm 2015 hoặc huy động các nguồn vốn khác để thực hiện (*có văn bản báo cáo cụ thể kèm theo biểu mẫu theo Phụ lục 4*).

Các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các quy định về điều chỉnh dự án và điều chỉnh tổng mức đầu tư nêu trên, báo cáo UBND tỉnh đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) *trước ngày 10/8/2013*. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cho chủ trương điều chỉnh *trước ngày 25/8/2013*; tổng hợp, dự thảo báo cáo tình hình điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương và Trái phiếu Chính phủ để UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính *trước ngày 15/9/2013*.

## **II. VỀ VIỆC BỐ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

Trong trường hợp đối với các dự án cấp thiết, cần phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, nhưng không có khả năng huy động các nguồn vốn khác để thực hiện thì việc bố trí vốn đầu tư để thực hiện dự án như sau:

### **1. Đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ:**

a) Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ: Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4669/BKHĐT-TH ngày 05/7/2013 thì:

- Ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ tối đa theo tỷ lệ quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ theo tổng mức đầu tư tại quyết định đầu tư ban đầu hoặc các quyết định

đầu tư điều chỉnh quy định tại các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2012 và năm 2013 (dưới đây gọi tắt là *quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ cho phép*).

- Ngân sách Trung ương không hỗ trợ cho phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do tăng quy mô theo quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ cho phép; không hỗ trợ cho phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (bao gồm phần điều chỉnh tăng do biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu; chính sách tiền lương và chi phí giải phóng mặt bằng) so với quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Do vậy, trong hai trường hợp trên, phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương và vốn TPCP đối với dự án do Sở, ban, ngành và các huyện miền núi, hải đảo của tỉnh làm chủ đầu tư được bố trí từ ngân sách tỉnh; đối với dự án do các huyện đồng bằng, thành phố Quảng Ngãi làm chủ đầu tư được bố trí theo tỷ lệ ngân sách tỉnh 80%, ngân sách huyện, thành phố 20%.

b) Đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ đã phê duyệt Quyết định đầu tư điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (tính đến trước ngày ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ) theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chấp thuận hỗ trợ ngân sách Trung ương, nhưng Quyết định đầu tư điều chỉnh này chưa được giao trong các quyết định giao vốn đầu tư nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012 và năm 2013: Theo quy định thì ngân sách địa phương chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn ngân sách của địa phương và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Tuy nhiên, do khả năng cân đối bố trí vốn địa phương cho nội dung này rất khó, nên các chủ đầu tư khẩn trương rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục không thật cần thiết trên nguyên tắc vẫn bảo đảm mục tiêu chủ yếu của dự án, hiệu quả đầu tư nhằm giảm chi phí đầu tư, báo cáo cụ thể nội dung và giá trị cắt giảm, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư *trước ngày 30/8/2013* (có văn bản báo cáo cụ thể kèm theo biểu mẫu theo Phụ lục 5). Trên cơ sở báo cáo của các chủ đầu tư, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh mục và nhu cầu hỗ trợ vốn, tham mưu UBND tỉnh báo cáo và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

## **2. Đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách tỉnh**

a) Đối với các dự án do các sở, ban, ngành, các cơ quan trực thuộc tỉnh làm chủ đầu tư thì ngân sách tỉnh bố trí để thực hiện dự án.

b) Đối với các dự án do UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư thì:

- Các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt thì ngân sách tỉnh bố trí đầu tư cho dự án theo mức vốn đầu tư hoặc tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn đầu tư được phê duyệt (bao gồm cả phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư) tại

quyết định phê duyệt dự án, phân vốn còn lại do ngân sách huyện, thành phố tự cân đối;

- Các dự án do UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt, ngân sách huyện, thành phố cân đối bố trí thực hiện phân tăng tổng mức đầu tư (được điều chỉnh tăng sau khi Chỉ thị số 14/CT-TTg ban hành).

**3. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách huyện, thành phố** thì ngân sách huyện, thành phố tự cân đối bố trí thực hiện hoàn thành dự án, kể cả phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư.

### **III. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHẪM GIẢM TỐI ĐA NỢ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN**

#### **1. Về đấu thầu và thực hiện dự án**

a) Các dự án phải thực hiện theo mức kế hoạch vốn đã giao, chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được bố trí vốn và thực hiện đầu tư xây dựng theo tiến độ, kế hoạch vốn được giao.

b) Đối với các dự án chưa phê duyệt kế hoạch đấu thầu thì kế hoạch đấu thầu phải lập theo tiến độ và kế hoạch vốn được phân bổ cho từng dự án.

c) Đối với các dự án đã duyệt kế hoạch đấu thầu nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư rà soát, trình điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo quy định tại các điểm a và b khoản này.

d) Phải ưu tiên cân đối các nguồn vốn theo đúng quy định để xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

#### **2. Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản**

Căn cứ các quy định về nợ đọng xây dựng cơ bản được nêu tại văn bản số 9590/BKHĐT-TH ngày 20/11/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo danh mục và số nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31/12/2012 và đến ngày 30/6/2013, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính *trước ngày 30/8/2013* để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh *trước ngày 15/9/2013*; trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân gây ra nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch và không thuộc kế hoạch đối với từng dự án;

- Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch và không thuộc kế hoạch;

- Các giải pháp đã và sẽ thực hiện trong thời gian tới để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản;

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nội dung báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản để các sở, ban, ngành triển khai thực hiện.

Yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTH. Vy330.



**CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**PHỤ LỤC 1: DỰ ÁN DỠ DANG**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh (nếu có)	Tổng mức đầu tư đã duyệt (tr.đ)	Nguồn vốn đã duyệt	Tỷ lệ khối lượng xây lắp đã thực hiện	Tổng mức đầu tư điều chỉnh khi chưa cắt giảm (tr.đ)	Nội dung cắt giảm	Giá trị cắt giảm (tr.đ)	Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh (tr.đ)	Tổng mức đầu tư tăng thêm (tr.đ)	Nguồn vốn cho phần tăng thêm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
...													
	<b>Tổng cộng</b>												

**Ghi chú:**

- (4) Ghi rõ số Quyết định và ngày quyết định phê duyệt dự án. Đối với dự án đã điều chỉnh, ghi rõ cả số các quyết định và ngày quyết định phê duyệt điều chỉnh.
- (5) Giá trị tổng mức đầu tư sau cùng đã duyệt.
- (6) Ghi đúng theo nội dung nguồn vốn sau cùng đã duyệt.
- (11) Ghi giá trị tổng mức đầu tư điều chỉnh sau khi đã cắt giảm.
- (13) Đề xuất nguồn vốn cho phần tăng thêm theo đúng hướng dẫn tại văn bản này.

**PHỤ LỤC 2: DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NHƯNG CHƯA CÓ KHỐI LƯỢNG XÂY LẬP THỰC HIỆN**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh (nếu có)	Tổng mức đầu tư đã duyệt (tr.đ)	Nguồn vốn đã duyệt	Tổng mức đầu tư điều chỉnh khi chưa cắt giảm (tr.đ)	Nội dung cắt giảm	Giá trị cắt giảm (tr.đ)	Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh (tr.đ)	Tổng mức đầu tư tăng thêm (tr.đ)	Nguồn vốn cho phần tăng thêm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>I</b>	<b>Dự án KCM nhưng chưa có KL xây lắp thực hiện</b>											
1												
2												
...												
	<b>Cộng</b>											
<b>II</b>	<b>Dự án đã duyệt nhưng chưa bố trí vốn THĐT</b>											
1												
2												
...												
	<b>Cộng</b>											
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>											

**Ghi chú:**

- (4) Ghi rõ số Quyết định và ngày quyết định phê duyệt dự án. Đối với dự án đã điều chỉnh, ghi rõ cả số các quyết định và ngày quyết định phê duyệt điều chỉnh.
- (5) Giá trị tổng mức đầu tư sau cùng đã duyệt.
- (6) Ghi đúng theo nội dung nguồn vốn sau cùng đã duyệt.
- (10) Ghi giá trị tổng mức đầu tư điều chỉnh sau khi đã cắt giảm.
- (12) Đề xuất nguồn vốn cho phần tăng thêm theo đúng hướng dẫn tại văn bản này.



**PHỤ LỤC 3: DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH, CHƯA LÀM THỦ TỤC QUYẾT TOÁN**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh (nếu có)	Tổng mức đầu tư đã duyệt (tr.đ)	Nguồn vốn đã duyệt	Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh (tr.đ)	Tổng mức đầu tư tăng thêm (tr.đ)	Nguồn vốn cho phần tăng thêm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
...									
<b>Tổng cộng</b>									

**Ghi chú:**

- (4) Ghi rõ số Quyết định và ngày quyết định phê duyệt dự án. Đối với dự án đã điều chỉnh, ghi rõ cả số các quyết định và ngày quyết định phê duyệt điều chỉnh.
- (5) Giá trị tổng mức đầu tư sau cùng đã duyệt.
- (6) Ghi đúng theo nội dung nguồn vốn sau cùng đã duyệt.
- (9) Đề xuất nguồn vốn cho phần tăng thêm theo đúng hướng dẫn tại văn bản này.

**PHỤ LỤC 4: ĐỀ XUẤT GIẢM QUY MÔ, GIẢN HOẢN TIẾN ĐỘ HOẶC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN KHÁC**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh (nếu có)	Tổng mức đầu tư đã duyệt (tr.đ)	Nguồn vốn đã duyệt	Tổng mức đầu tư điều chỉnh khi chưa cắt giảm (tr.đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							
<b>Tổng cộng</b>							

**Ghi chú:**

- (4) Ghi rõ số Quyết định và ngày quyết định phê duyệt dự án. Đối với dự án đã điều chỉnh, ghi rõ cả số các quyết định và ngày quyết định phê duyệt điều chỉnh.
- (5) Giá trị tổng mức đầu tư sau cùng đã duyệt.
- (6) Ghi đúng theo nội dung nguồn vốn sau cùng đã duyệt.
- (8) - Trường hợp cắt giảm quy mô, ghi rõ cắt hạng mục nào, giá trị cắt giảm;  
 - Trường hợp giãn hoãn tiến độ ghi dự kiến năm thực hiện;  
 - Trường hợp huy động nguồn vốn khác thực hiện ghi rõ nguồn vốn và khả năng cân đối.

**PHỤ LỤC 5: DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ BỐ TRÍ BỔ SUNG NSTW VÀ VỐN TPCP SAU KHI ĐÃ RÀ SOÁT, CẮT GIẢM**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh (nếu có)	Tổng mức đầu tư đã duyệt (tr.đ)	Nguồn vốn đã duyệt	Nội dung rà soát, cắt giảm	Giá trị cắt giảm (tr.đ)	Tổng vốn phải bố trí cho dự án (tr.đ)	Tổng số vốn đã bố trí (tr.đ)	Nhu cầu vốn bổ sung (tr.đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)-(8)	(10)	(11)=(9)-(10)	(12)
1											
2											
...											
	<b>Tổng cộng</b>										

**Ghi chú:**

- (4) Ghi rõ số Quyết định và ngày quyết định phê duyệt dự án. Đối với dự án đã điều chỉnh, ghi rõ cả số các quyết định và ngày quyết định phê duyệt điều chỉnh.
- (5) Giá trị tổng mức đầu tư sau cùng đã duyệt.
- (6) Ghi đúng theo nội dung nguồn vốn sau cùng đã duyệt.
- (7) Ghi rõ nội dung cắt giảm.